TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **186**/2026/HNGĐ-ST Ngày: 07/4/2026. V/v: *Xin ly hôn*	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**: Ông Nguyễn Sơn Hà;
- **Các Hội thẩm nhân dân**: Bà Nguyễn Thị Sen và ông Nguyễn Huy Hoàn

Thư ký phiên toà ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thành – Thẩm tra viên chính

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Khánh Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 07/4/2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 8 – Hà Nội, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 358/2025/TLST-HNGĐ ngày 09/12/2025, về việc "*Xin ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2026/QĐXXST - HNGĐ ngày 27/02/2026 và Quyết định hoãn phiên Toà số 36/QĐST-HPT ngày 20/03/2026 giữa:

***Nguyên đơn*: Ông Trần Duy A**, sinh năm 1969 (Có mặt);

HKTT và ở: Cụm 13 (Tân Hội), xã Ô Diên, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: **Bà Vũ Linh T**, sinh năm 1974 (Vắng mặt);

HKTT: Cụm 13 (Tân Hội), xã Ô Diên, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn ông Trần Duy A trình bày:

Về tình cảm: Ông và bà Vũ Linh T kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 15/10/1994 tại Uỷ ban nhân dân xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội (nay là xã Ô Diên, thành phố Hà Nội). Ông bà kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có tìm hiểu. Sau vài năm chung sống ông bà đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp về tính cách, quan điểm sống bất đồng, vợ chồng không có sự chia sẻ nên thường xuyên xảy ra cãi vã, cuộc sống chung không hạnh phúc. Ông và bà Trang đã nhiều lần tìm cách khắc phục nhưng mâu thuẫn vợ chồng không giải quyết được. Ông và bà Trang đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay ông Minh xác định tình cảm không còn, đề nghị Toà án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Trang

Về con chung: Ông bà có 01 con chung là: Trần Duy Thắng, sinh ngày 13/02/1997. Anh Trần Duy Thắng đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên ở với ai là quyền của anh, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công sức đóng góp với hai bên gia đình và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Vũ Linh T kể từ khi thụ lý vụ án Toà án đã tống đạt hợp lệ các thông báo, quyết định của Toà án cho bà Trang. Tuy nhiên bà Trang không đến Toà để làm bản tự khai và không tham gia các buổi làm việc khác. Toà án đã xác minh và niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của bà Trang và Uỷ ban nhân dân xã Ô Diên, thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Trang. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Bị đơn bà Vũ Linh T vắng mặt tại phiên Toà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hà Nội tại phiên Toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến thời điểm Hội đồng xét xử, nghị án là đúng trình tự, quy định của pháp luật. Tại phiên Toà, Hội đồng xét xử và thư ký Toà án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại 70, 72 BLTTDS.

+ Về tình cảm: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của Ông Trần Duy A. Ông Trần Duy A được ly hôn với bà Vũ Linh T.

+ Về con chung: Cháu Trần Duy Thắng đã trưởng thành nên không xem xét

+ Về tài sản chung và nợ chung: Ông Minh không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

+ Về án phí: Ông Minh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn tại Tòa án, bản tự khai của bị đơn và các tài liệu, chứng cứ do Toà án thu thập được, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Ông Trần Duy A khởi kiện về việc xin ly hôn với bà Vũ Linh T. Bà Trang có hộ khẩu thường trú tại cụm 13, xã Ô Diên, thành phố Hà Nội nên Tòa án nhân dân khu vực 8 – Hà Nội thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Vũ Linh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên Toà nhưng vắng mặt lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Vũ Linh T.

Về nội dung:

Ông Trần Duy A và Bà Vũ Linh T kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 15/10/1994 tại Uỷ ban nhân dân xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội (nay là xã Ô Diên, thành phố Hà Nội). Hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp tính cách, quan điểm sống bất đồng dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống chung không hạnh phúc. Ông bà đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Tại phiên hoà giải và tại phiên Toà bà Trang đều vắng mặt nên Toà án không thể hoà giải đoàn tụ được. Đồng thời tại biên bản xác minh của cụm trưởng cụm 13 cung cấp: "…*quá trình chung sống ông bà có phát sinh mâu thuẫn, cụ thể mâu thuẫn như thế nào ông không nắm được do gia đình không chịu hòa giải. Khoảng năm 2017 ông Trần Duy A và bà Vũ Linh T ly thân, từ đó đến nay ông bà không chung sống hay quan tâm gì đến nhau nữa . Quá trình chung sống ông bà có 01 con chung là anh Trần Duy Thắng, sinh năm 1997. Nay ông Trần Duy A có đơn xin ly hôn đối với bà Vũ Linh T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật*".

Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy, ông bà ly thân thời gian đã lâu, không còn yêu thương, quan tâm lẫn nhau, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Minh và bà Trang là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận cho ông Trần Duy A ly hôn với bà Vũ Linh T.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung là Trần Duy Thắng, sinh ngày 13/02/1997. Anh Trần Duy Thắng đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên ở với ai là quyền của con, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, công sức đóng góp với hai bên gia đình và nợ chung: Ông Minh xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.;

Về án phí: Ông Trần Duy A phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của ông Trần Duy A. Cho ông Trần Duy A được ly hôn với bà Vũ Linh T.

2. Về con chung: Ông bà có 01 con chung là Trần Duy Thắng, sinh ngày 13/02/1997. Anh Trần Duy Thắng đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên ở với ai là quyền của anh, không yêu cầu Toà án giải quyết.

3. Về tài sản chung, công sức đóng góp với hai bên gia đình và nợ chung: Ông Minh xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết;

4. Về án phí: Ông Trần Duy A phải chịu **300.000đ** *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm được trừ **300.000đ** *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí ông Minh đã nộp theo Biên lai số 0019251 ngày 09/12/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Ông Minh đã nộp đủ án phí.

5. Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Thành phố HN;
- VKS nhân dân khu vực 8 - Hà Nội;
- Thi hành án dân sự TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

Nguyễn Sơn Hà